

Số: 1320/ BC- UBND

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012- 2017)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC

I. Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Sau khi Luật xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2012, Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật có hiệu lực thi hành. Để triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan, trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tư pháp tỉnh, UBND huyện Triệu Sơn đã kịp thời ban hành các Kế hoạch, công văn chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn áp dụng các biện pháp quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) cho các phòng, đơn vị, các xã, thị trấn trong huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định, trong đó phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn như tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, xác định lĩnh vực, nội dung trọng tâm, tổ chức kiểm tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai, đồng thời giao trách nhiệm cho phòng Tư pháp tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

2. Công tác phổ biến pháp luật về XLVPHC:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính được UBND huyện chú trọng với nhiều hình thức phù hợp, đối tượng phong phú, đa dạng như tổ chức các hội nghị tuyên truyền tới tận các xã, các thôn; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo và cán bộ đầu mối làm công tác XLVPHC và TDTHPL và cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính các phòng, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Hằng năm, UBND huyện chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PHPBGDPL) huyện ban hành kế hoạch tuyên truyền các văn bản pháp luật nói chung, trong đó đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL về

TDTHPL và XLVPHC như: Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật. Chỉ đạo hướng dẫn thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo dõi thi hành pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhất là xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên, áp dụng biện pháp xử lý tại xã, thị trấn, biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Qua 5 năm (2012 - 2017) triển khai thực hiện, UBND huyện đã tổ chức 20 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về XLVPHC và TDTHPL thu hút hơn 12.000 lượt người tham gia; đồng thời tăng thời lượng tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện và hệ thống truyền thanh của các xã, thị trấn; tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn pháp luật thông qua việc xử lý các nhân, tổ chức vi phạm hành chính; cấp phát hàng trăm biểu mẫu, hồ sơ thủ tục ban hành kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 59/2012/NĐ-CP cho các cán bộ đầu mối ở các phòng, đơn vị và các xã, thị trấn trong huyện.

3. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính:

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức = 5 lớp
- Số lượng công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia tập huấn = 800 lượt người.

4. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương:

Hằng năm, UBND huyện xây dựng Kế hoạch và thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác TDTHPL và XLVPHC trên các lĩnh vực. Trong đó, chú trọng các lĩnh vực trọng tâm như: Tài nguyên - Môi trường, khoáng sản, an ninh trật tự, y tế, giải phóng mặt bằng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất hàng giả trên địa bàn. Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật cũng như tình hình thi hành các quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng bị xử phạt. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực thi các quy định của pháp luật, qua đó kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, đồng thời tổng hợp đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định góp phần thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật về XLVPHC và TDTHPL.

Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về triển khai công tác TDTHPL và quản lý XLVPHC giữa phòng Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm thường xuyên. Ngoài ra, công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL huy động được sự tham gia của cơ quan điều tra, các cơ quan tố tụng, như Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân. Công tác phối hợp tập trung vào các nội dung như: Hoạt động kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, khảo sát, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tổng hợp báo cáo... Qua đó kịp thời nắm bắt thông tin, tổng hợp, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL.

Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện Triệu Sơn đã phối hợp với Công an huyện, Đội quản lý Thị trường tổ chức 29 đợt kiểm tra liên ngành tại 19 tổ chức cơ sở và 5766 cá nhân.

- Số liệu về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phát hiện có sai phạm và các sai phạm phổ biến = 0

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm:

Từ năm 2012 đến nay trên địa bàn huyện không có hồ sơ XLVPHC bị khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là việc giải quyết bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt khi quyết định vi phạm hành chính có sai phạm.

6. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính:

Hoạt động XLVPHC và TDTHPL trong phạm vi quản lý, là nhiệm vụ mới của cơ quan Tư pháp ở địa phương, trong khi biên chế thực hiện các nhiệm vụ của phòng Tư pháp vẫn còn hạn chế. Đối với cấp huyện, biên chế của phòng Tư pháp hiện tại có 02 công chức (trong đó có 01 trưởng phòng và 01 Công chức), công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL tại phòng bố trí 01 cán bộ công chức thực hiện nhưng còn kiêm nhiệm. Đối với cấp xã, có từ 1- 2 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch trong khi đó nhiệm vụ Tư pháp ngày càng tăng, mở rộng quy mô, thẩm quyền, bên cạnh đó trình độ, năng lực cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL ở cấp xã còn hạn chế, vì vậy ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác TDTHPL và XLVPHC.

II. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

Thời gian qua, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, tình hình vi phạm hành chính trên địa bàn huyện phát sinh ngày càng nhiều với các biểu hiện đa dạng và phức tạp trên tất cả các mặt đời sống xã hội. Các hành vi phạm chủ yếu tập trung ở một số lĩnh vực như: Xây dựng; quản lý đất đai, lĩnh vực môi trường, giao thông đường bộ, bên cạnh đó các vi phạm về các quy định theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an

ninh trật tự, an toàn xã hội trong đó các hành vi vi phạm tập trung là cố ý gây thương tích, gây rối trật tự nơi công cộng.

Tính từ ngày 02/7/2012 - 30/5/2017, tổng số vụ việc vi phạm trên địa bàn toàn huyện phát hiện 2572 vụ vi phạm hành chính; có 19 tổ chức và 5766 đối tượng bị xử phạt, trong đó có 5428 đối tượng là người thành niên, 338 đối tượng là người chưa thành niên. Các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền đã ban hành 5771 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền phạt thu trên 7.363.560.000đ.

Về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Đã yêu cầu 19 cá nhân và tổ chức áp dụng biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu; 01 biện pháp tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại,

2. Về xử phạt vi phạm hành chính: Các quyết định xử phạt được thi hành kịp thời, đảm bảo thời hạn luật định, các trường hợp hoãn, miễn, giảm thi hành hình phạt phạt tiền được xem xét và quyết định đúng trình tự, thủ tục; việc áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được xem xét từng trường hợp và áp dụng đúng quy định; không có quyết định cưỡng chế thi hành, chưa phát sinh trường hợp khiếu kiện, khiếu nại. Tuy nhiên, vẫn còn một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thi hành. Các trường hợp chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như: Ý thức chấp hành về pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính của công dân còn thấp; một số cơ quan, cá nhân được giao quyền thiếu cương quyết trong việc áp dụng các biện pháp đảm bảo thi hành quyết định; một số trường hợp đối tượng phải thi hành quyết định xử phạt là người lao động tự do, dân nhập cư có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, công nhân lao động, không có điều kiện nộp phạt và không có nơi cư trú ổn định, trốn tránh không nhận quyết định hoặc nhận quyết định rồi bỏ đi nơi khác.

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Các hành vi vi phạm phổ biến như:

+ Vi phạm đối với người điều khiển xe máy: Điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe; không có đăng ký xe; người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm; chở quá số người quy định; chạy quá tốc độ quy định; đi không đúng làn đường, phần đường quy định;...

+ Vi phạm đối với người điều khiển xe ô tô: Tự ý thay đổi kích thước thành thùng xe, chở hàng vượt quá tải trọng cho phép của xe; chở hàng rơi vãi, đậu đỗ không đúng nơi quy định, hết hạn đăng kiểm phương tiện;..

- Vi phạm về trật tự quản lý hành chính:

+ Khai man, giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin sai sự thật để được cấp CMND.

+ Tráo người làm CMND.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính là do ý thức chấp hành của người dân còn hạn chế, một số người còn coi thường pháp luật.

3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về hình thức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hiệu quả của các biện pháp: Các biện pháp xử phạt đều đảm bảo hiệu lực thi hành.

- Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đã đầy đủ, cụ thể, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả. Không cần thiết phải đơn giản thủ tục nào cả.

- Về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Việc quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC đã phù hợp với thực tiễn.

+ Thủ tục áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đã đầy đủ, cụ thể theo quy định.

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

+ Việc quy định thẩm quyền xử phạt VPHC và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các chức danh là phù hợp với thực tiễn.

+ Không cần thiết phải bổ sung thêm chức danh khác có thẩm quyền xử phạt VPHC

+ Quy định về giao quyền xử phạt VPHC là phù hợp;

4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

- Về thủ tục thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đã đầy đủ, cụ thể, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả. Không cần thiết phải đơn giản hóa thủ tục hay bổ sung thủ tục mới.

III. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

1. Kết quả

*** Năm 2012:**

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 02

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 01

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 02

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 01

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: +
Số quyết định đã thi hành: 03

+ Số quyết định chưa thi hành: 0

*** Năm 2013:**

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 03

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 04

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 03

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 04

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Số quyết định đã thi hành: 07

+ Số quyết định chưa thi hành: 0

*** Năm 2014:**

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 02

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 03

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 02

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 03

+ Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: +

Số quyết định đã thi hành: 05

+ Số quyết định chưa thi hành: 0

*** Năm 2015:**

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 0

+ Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0

+ Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 0

- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:
- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 0
- + Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0
- + Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 0
- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: +
- Số quyết định đã thi hành: 0
- + Số quyết định chưa thi hành: 0
- * Năm 2016:**
- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:
- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 24
- + Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0
- + Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 07
- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:
- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 24
- + Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0
- + Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 07
- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: +
- Số quyết định đã thi hành: 31
- + Số quyết định chưa thi hành: 0
- * 6 tháng đầu năm 2017:**
- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:
- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 04
- + Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0
- + Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 07
- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:
- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 04
- + Đưa vào Trường giáo dưỡng: 0
- + Đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc: 07
- + Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc: 0
- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: +
- Số quyết định đã thi hành: 11

1. Số liệu người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp nhắc nhở qua từng năm:

- Năm 2012: 35 người;
- Năm 2013: 65 người;
- Năm 2014: 78 người;
- Năm 2015: 65 người;
- Năm 2016: 112 người;
- 6 tháng đầu năm 2017: 45 người

2. Số liệu người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình qua từng năm:

- Năm 2013: 61 người;
- Năm 2013: 98 người;
- Năm 2014: 87 người;
- Năm 2015: 67 người;
- Năm 2016: 79 người;
- 6 tháng đầu năm 2017: 49 người

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên và tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên là phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính.

VI. Thống kê số liệu, thời điểm chốt số liệu: (Có biểu mẫu kèm theo)

B. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT XLVPHC ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Luật xử lý vi phạm hành chính đã bảo đảm quy trình chặt chẽ, minh bạch, công khai trong xử phạt vi phạm hành chính

Phần thứ hai

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật XLVPHC

1. Khó khăn, vướng mắc:

Nhận thức pháp luật của một số cán bộ, công chức và nhân dân về quản lý nhà nước về XLVPHC và TDTHPL, nhất là những đối tượng vi phạm pháp luật còn hạn chế, sự phối kết hợp giữa các ban ngành, các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL có việc chưa chặt chẽ, thiếu đôn đốc, kiểm tra thi hành

+ Số quyết định chưa thi hành: 0

2. Đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Xử lý VPHC về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

- Biện pháp xử lý hành chính hiện nay được áp dụng phổ biến nhất là biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn và đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Căn cứ, đối tượng, thời hiệu áp dụng đối với từng biện pháp là đảm bảo với tình hình thực tiễn.

- Thủ tục áp dụng đối với từng biện pháp đã đầy đủ, cụ thể, công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả .

IV. Tình hình áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

1. Biện pháp thường xuyên được áp dụng:

+ Tạm giữ người;

+ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

2. Đánh giá về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn:

- Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với thực tiễn;

- Không cần thiết phải bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý VPHC cho chức danh nào;

- Thủ tục áp dụng với từng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý VPHC đã đầy đủ, cụ thể, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả.

V. Tình hình áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC đối với người chưa thành niên.

1. Biện pháp thường xuyên được áp dụng:

+ Tạm giữ người;

+ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

2. Đánh giá về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn:

- Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với thực tiễn;

- Không cần thiết phải bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý VPHC cho chức danh nào;

- Thủ tục áp dụng với từng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý VPHC đã đầy đủ, cụ thể, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả.

V. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP THAY THẾ XỬ LÝ VPHC ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

quyết định xử phạt vi phạm; cán bộ đầu mỗi phụ trách, tham mưu của một số đơn vị, địa phương chưa nắm bắt kịp thời các quy định của luật XLVPHC và TDTHPL nên có việc còn lúng túng trong quá trình áp dụng cũng như việc sử dụng các mẫu biểu trong khi xử phạt hành chính. Trang thiết bị làm việc phục vụ công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Hạn chế, bất cập:

+ Công tác phổ biến giáo dục pháp luật còn những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; cơ chế phối hợp với các ngành, đoàn thể tại địa phương có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng trong nhân dân, nhất là thanh thiếu niên; hình thức chưa thật sự đa dạng và phù hợp với từng đối tượng riêng biệt.

+ Số lượng các vụ việc vi phạm ở các lĩnh vực như: an ninh trật tự và an toàn xã hội, giao thông, môi trường. Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa triệt để, chưa được chấp hành nghiêm túc.

Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định hành chính chủ yếu là do: Đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên còn chậm trong việc thực hiện quyết định; một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có việc làm ổn định, bỏ địa phương đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế; công tác cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện trong khi số tiền cưỡng chế không lớn nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định; một số trường hợp vi phạm không bị tạm giữ phương tiện, giấy tờ... nên không ít các đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới được thực hiện mang lại hiệu quả cao hơn, cần thực hiện những giải pháp sau đây:

- *Kịp thời hoàn thiện thể chế của địa phương:* Các cơ quan, đơn vị liên quan cần tăng cường và phối hợp tốt với Phòng Tư pháp huyện để rà soát lại tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời đề xuất, kiến nghị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cũng như đảm bảo tính khả thi tại địa phương, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:* Các cơ quan chức năng phải thường xuyên, liên tục và có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Ngày càng đổi mới về nội dung, đa dạng về hình

thức tuyên truyền, đảm bảo phù hợp với những đối tượng ở khu vực nông thôn, nhằm giúp cho tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận, đặc biệt là thông qua các kênh truyền hình, truyền thông địa phương.

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra:* Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của địa phương, nhất là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cần quan tâm và thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, đặc biệt là ở cấp xã; đồng thời tăng cường hơn nữa trong công tác kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để phát sinh trường hợp khiếu nại, tố cáo do hành vi vi phạm gây ra.

- *Đảm bảo các điều kiện cho việc thi hành pháp luật:* Thường xuyên quan tâm và củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương và các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ này, nhất là về biên chế (bố trí biên chế chuyên trách), ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí và trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật đảm bảo phục vụ tốt cho công tác xử lý vi phạm hành chính.

6. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính:

Những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đó là:

Thứ nhất, việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế vẫn còn chậm sau khi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012, dẫn đến việc áp dụng thực hiện còn lúng túng trong hoạt động của địa phương. Cụ thể sau 02 năm Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực, Thông tư 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết Nghị định này mới được ban hành, có hiệu lực thi hành 01/7/2014.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước về TDTHPL và quản lý XLVPHC được quy định tại Điều 17 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 81/2013/NĐ-CP, nhưng cơ chế quản lý, các điều kiện đảm bảo cho công tác này chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, chưa có hướng dẫn về kinh phí cho quản lý XLVPHC .

Thứ hai, thiếu những quy định cụ thể về cách thức phối hợp và huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong theo dõi THPL; việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức và cá nhân; việc xã hội hóa hoạt động theo dõi tình hình THPL.

Thứ ba, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ quản lý XLVPHC và TDTHPL, coi đây là nhiệm vụ của ngành tư pháp nên chưa thực sự quan tâm đến công tác này. Hình thức tham gia các hoạt động quản lý XLVPHC

và TDTHPL của các cơ quan, tổ chức còn hạn chế, chủ yếu cung cấp thông tin khi được cơ quan tư pháp thuộc UBND các cấp đề nghị;

Thứ tư, chưa có chế tài xử lý trong trường hợp cơ quan, tổ chức không xử lý kết quả TDTHPL do UBND các cấp kiến nghị, mặc dù theo quy định thì UBND các cấp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi THPL.

Thứ năm, hoạt động XLVPHC và TDTHPL trong phạm vi quản lý ở địa phương là nhiệm vụ mới của cơ quan Tư pháp ở địa phương, trong khi biên chế thực hiện các nhiệm vụ của Ngành Tư pháp vẫn còn hạn chế. Đối với cấp huyện, biên chế của phòng Tư pháp còn hạn chế chỉ có từ một đến hai công chức nên công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL tại phòng bố trí 01 cán bộ công chức thực hiện nhưng còn kiêm nhiệm. Đối với cấp xã, có từ 1- 2 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch trong lúc đó nhiệm vụ tư pháp ngày càng tăng, mở rộng quy mô, thẩm quyền, bên cạnh đó, trình độ, năng lực cán bộ chuyên trách ở cấp xã còn hạn chế, vì vậy ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác TDTHPL và XLVPHC.

II. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật XLVPHC

1. Về sự phù hợp của Luật XLVPHC năm 2012 với quy định của Hiến pháp năm 2013 và sự thống nhất, đồng bộ các đạo luật có liên quan.

Luật XLVPHC năm 2012 so với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật có liên quan đã có sự thống nhất, đồng bộ .

2. Về các quy định cụ thể của Luật XLVPHC.

Chưa có chế tài xử lý trong trường hợp cơ quan, tổ chức không xử lý kết quả TDTHPL do UBND các cấp kiến nghị, mặc dù theo quy định thì UBND các cấp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi THPL.

Các căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với thực tiễn.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT XLVPHC

1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về XLVPHC

- Bộ Tư pháp cần chú trọng phối hợp với các bộ, ngành liên quan sớm hoàn thiện thể chế về công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL, đặc biệt có những giải pháp, biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TDTHPL và XLVPHC trong thực tiễn. Trong đó, vấn đề trước mắt là có văn bản hướng dẫn chi tiết của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về ngân sách, tài chính cho nhiệm vụ này; ban hành tiêu chí đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật; xác định những hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm trong lĩnh vực TDTHPL

và quản lý XLVPHC nhằm đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước và sự nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật.

Ngoài ra, cần sớm rà soát để sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, vướng mắc trong hệ thống pháp luật về XLVPHC và TDTHPL bảo đảm hệ thống pháp luật về XLVPHC ngày càng hoàn thiện, thống nhất, có tính khả thi cao trong thực tiễn. Kịp thời hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, nhất là trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, đất đai, xây dựng, an ninh trật tự và an toàn xã hội, hộ tịch, hộ khẩu, những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền công dân.

2. Đề xuất chính sách pháp lý mới

Cần ban hành Quy chế liên ngành giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND các cấp và các cơ quan liên quan (như Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát, Mặt trận Tổ quốc....), trong đó cần làm rõ một số nội dung về phối hợp, cung cấp thông tin, trao đổi văn bản, tài liệu, báo cáo, số liệu thống kê; phối hợp kiểm tra; xây dựng văn bản có liên quan.

3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật

- Sở Tư pháp cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL của các địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác.

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác XLHC và TDTHPL cũng như trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và nhân dân ở cơ sở, từ đó nâng cao nhận thức và tạo ra ý thức, trách nhiệm cao trong chấp hành pháp luật.

- Đẩy mạnh việc quán triệt cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò, trách nhiệm triển khai nhiệm vụ quản lý XLVPHC và TDTHPL; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL ở các cấp, các ngành. Trong đó, cần bổ sung biên chế cho phòng Tư pháp cấp huyện để thực hiện công tác quản lý XLVPHC và TDTHPL theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan Tư pháp địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (để b/c);
- TT Huyện ủy, TTHĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PTP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Trường Sơn

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
(Kèm theo báo cáo số: 1320 /BC-UBND, ngày 19/6/2017)

Mẫu số 2

Năm	Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPHHC (đối tượng)						Số đối tượng bị áp dụng các BPHHC (đối tượng)						Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPHHC của TAND cấp huyện (đtg)						Số vụ bị khiếu nại (vụ)	Số vụ bị khởi kiện (vụ)
	Chia ra		Tổng số	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Các BPHHC		Số đối tượng bị áp dụng các BPHHC theo quyết định của TAND cấp huyện	Tổng số	Chia ra			Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý VPHC quản lý tại gia đình (đối tượng)	Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại		
1	2	3					4	5			6	7	8						9	10
2017	11	04	0	0	07	0	11	04	07	0	07	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2016	31	24	0	0	07	0	31	24	07	0	07	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2015	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2014	05	02	0	0	03	0	05	02	03	0	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2013	07	03	0	0	04	0	07	03	04	0	04	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2012	03	02	0	0	01	0	03	02	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2011	03	02	0	0	01	0	03	02	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2010	07	03	0	0	04	0	07	03	04	0	04	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2009	05	02	0	0	03	0	05	02	03	0	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2008	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2007	31	24	0	0	07	0	31	24	07	0	07	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2006	11	04	0	0	07	0	11	04	07	0	07	0	0	0	0	0	0	0	0	0



KT. CHỦ TỊCH

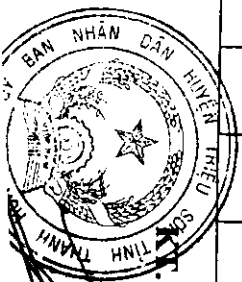
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Tường Sĩ

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo báo cáo số: 1320/BC-UBND, ngày 19/6/2017)

Năm	Số vụ vi phạm (vụ)							Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)							Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC										
	Tổng số		Số vụ đã bị xử phạt		Số vụ chưa xử phạt		Tổng số	Chia ra			Chia ra			Số quyết định XPVPHC (quyết định)	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)					
1	2	3	4	5	6	7		Tổng số	Chia ra	Chia ra	Chia ra	Chia ra	Chia ra								8	9	10	11	12
2012	172	172	0	0	0	0	688	01	687	643	44	718	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	669.000.000	669.000.000
2013	306	306	0	0	0	0	1324	03	1321	1242	79	1324	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	969.000.000	969.000.000
2014	417	417	0	0	0	0	1453	02	1451	1398	53	1449	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	33.343.000	1.268.330.000	
2015	477	477	0	0	0	0	1386	05	1381	1270	111	533	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	84.130.000	1.430.830.000	
2016	530	530	0	0	0	0	1026	6	1020	1003	17	1009	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15.408.000	1.641.900.000	
2017	362	362	0	0	0	0	788	02	786	752	34	738	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.263.000	1.453.575.000	
Tổng cộng	2.572	2.572					5.785	19	5766	5428	338	5771											136.144.000	7.363.560.000	



CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH